

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 22/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ AN VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;
2. Bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 17/3/2020 và số 19 ngày 16/4/2020; Thông báo v/v mở lại phiên tòa số 02 ngày 14/4/2020 và số 03 ngày 17/4/2020, đối với bị cáo:

Phạm Tiến A, sinh năm 1987 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến S, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị C (đã chết); có vợ là chị Bùi Thị Th (đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án: chưa;

Tiền sự: 01: Ngày 19/3/2019, Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 25/QĐ-UBND đối với Phạm Tiến A về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 3 tháng tính từ tháng 3/2019. Ngày 19/6/2019, A chấp hành xong quyết định, chưa được xóa.

Nhân thân: - Ngày 08/4/2009, Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPHC đối với Phạm Tiến A về hành vi Đánh nhau. Ngày 09/4/2009, A chấp hành xong, đã được xóa.

- Ngày 19/7/2012, Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 1983/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. A đã chấp hành xong, đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2019 đến ngày 05/11/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

* Những người làm chứng:

- Ông Phạm Tiến S, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

- Anh Phạm Đình T, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tiến A là người nghiện ma túy đá, đã ly hôn vợ là chị Bùi Thị Th từ ngày 31/01/2019 và sống một mình tại nhà ở thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương. Khoảng tháng 10, 11/2019, A mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển kiểm soát: 34B3-747.06 của anh Lê Thanh H, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương (giấy đăng ký xe mang tên anh Đỗ Xuân H1, sinh năm 1997 ở thôn C, xã ĐT, huyện G; anh H mua xe của anh H1, rồi bán lại cho A) và chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển kiểm soát (BKS): 34B4-352.42 tại cửa hàng xe máy Head ĐH ở thị trấn TM, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Theo A trình bày: khoảng tháng 10 năm 2019, A bắt xe ô tô khách đi lên khu vực cầu T, thành phố Hà Nội với mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, A đã mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với số tiền 9.000.000đồng. A đem gói ma túy đá cất giấu ở nhà ở thôn Đ, xã Q, huyện G. A đã sử dụng dần số ma túy đã mua, quá trình sử dụng một phần ma túy đã bị rơi vãi. Số ma túy đá còn lại được A gói trong 01 túi nilon màu trắng. Đêm ngày 01/11/2019, A tiếp tục lấy ma túy đá ra sử dụng, sau đó đem hai chiếc xe mô tô của mình có gắn BKS: 34B3- 747.06 và 34B4-352.42 ra dùng lửa đốt tại khu vực trước cổng nhà A. Hậu quả 02 chiếc xe mô tô trên bị hư hỏng hoàn toàn, chỉ còn lại 2 khung xe. Sáng ngày 02/11/2019, nhận được tin báo, Công an huyện Gia Lộc kết hợp với chính quyền địa phương đã xuống nhà A để xác minh, khám nghiệm hiện trường. Vào hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi đang giải quyết vụ việc thì lực lượng Công an huyện Gia Lộc, Công an xã Q, huyện G đã phát hiện, bắt quả tang A đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (*sau được niêm phong ký hiệu M*). A khai nhận đó là ma túy đá, cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 368/KLGD-PC09 ngày 05/11/2019 Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu

trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Phạm Tiến A, gửi đến giám định khối lượng là: 7,475g (Bảy phẩy bốn trăm bảy mươi lăm gam) là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Phạm Tiến A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự (BLTTHS); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo A từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/11/2019. Về hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/11/2019, tại nhà ở của gia đình Phạm Tiến A ở thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương, trong khi lực lượng công an tiến hành xác minh việc An đốt hai chiếc xe mô tô thì phát hiện, bắt quả tang Phạm Tiến A có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 7,475gam

ma túy, loại Methamphetamine. An khai cất giấu gói ma túy đó để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Methamphetamine là một loại chất ma túy tổng hợp, Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu 7,475gam Methamphetamine để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Sử dụng Methamphetamine gây tác dụng trực tiếp vào não, gây kích thích mạnh hệ thần kinh trung ương, nó làm cho người nghiện luôn bị gây ảo giác, dẫn đến mất động, sẵn sàng sử dụng vũ lực, hung khí nguy hiểm bất cứ khi nào kẻ cả không cần có lý do. Ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Thực tế, do sử dụng trái phép chất ma túy (Methamphetamine), bị cáo An đã tự đốt cháy thiêu hủy hai chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của mình, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của bản thân. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo: thấy bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định số 1983/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định này, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính). Bị cáo có 1 tiền sự, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 25/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 3 tháng tính từ tháng 3/2019. Ngày 19/6/2019, bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải bắt bị cáo Phạm Tiến A cách ly

đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 6,439g Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 368/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc khung xe của 2 xe mô tô đều của hãng Honda, nhãn hiệu SH có biển kiểm soát 34B3-747.06 và 34B4-352.42 là tài sản riêng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo A: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc khung xe mô tô trên cho ông Phạm Tiến S là bố đẻ bị cáo nhận thay bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật. Xét hành vi đốt hai chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của A vào đêm ngày 01/11/2019, rạng sáng ngày 02/11/2019 tại khu vực trước cổng nhà An ở thôn Đ, xã Q, huyện G: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh xác định: Khi đốt xe, A không hò hét, không đập phá, lời khai của những người dân sống xung quanh xác định gia đình họ chưa bị ảnh hưởng gì; sau khi sự việc xảy ra chính quyền địa phương mới được tin báo. Như vậy, hành vi này chưa gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; Do đó, hành vi đốt hai chiếc xe mô tô của A chưa đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại các điều 178, 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu T, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc không xác định được người bán ma túy cho A là ai nên không có căn cứ xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến A 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/11/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định là 6,439gam Methamphetamine, được niêm phong trong phong bì số 368/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 06 tháng 3 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai